

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13-9-2018

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hữu Đoàn

Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú: ấp 7, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Huỳnh Bá Nh, sinh năm 1972

Địa chỉ cư trú: 7, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại biên bản hòa giải ngày 08 tháng 8 năm 2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh Nh đi đến hôn nhân vào năm 1997, hôn nhân tự

nguyện, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị và anh Nh đã ly thân 04 năm nay, chị L nhận thấy không còn tình cảm với anh Nh nên yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: có 03 người con chung tên Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 27/10/1999, Huỳnh Hồng Nh, sinh ngày 09/10/2002 và Huỳnh Bá Nh, sinh ngày 23/10/2007 hiện cháu H đã lớn có việc làm nên không yêu cầu, đối với cháu Nh thì đang sống chung với chị L, cháu Nh đang sống chung với anh Nh. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu con có nguyện vọng sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 08 tháng 8 năm 2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Bá Nh trình bày:*

Về hôn nhân: năm kết hôn, không đăng ký kết hôn như trình bày của chị L là đúng, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do chị L làm hại nên mới dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Chị L yêu cầu ly hôn, anh Nh đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: có 03 người con chung tên Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 27/10/1999, Huỳnh Hồng Nh, sinh ngày 09/10/2002 và Huỳnh Bá Nh, sinh ngày 23/10/2007, hiện 02 đứa con lớn là Huỳnh Ngọc H và Huỳnh Hồng Nh đang sống chung với chị L, đứa con nhỏ tên Huỳnh Bá Nh đang sống chung với anh, anh đồng ý khi vợ chồng ly hôn con có nguyện vọng sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

- *Cháu Huỳnh Bá Nh trình bày:* Trường hợp cha mẹ cháu không còn chung sống với nhau nữa cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ cháu là bà Phạm Thị L.

- *Tại đơn yêu cầu của cháu Huỳnh Hồng Nh trình bày:* Nguyện vọng được sống chung với cha là ông Huỳnh Bá Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, người nuôi con chung đối với anh Huỳnh Bá Nh, địa chỉ cư trú ấp 7, xã Nguyễn Phích, huyện U

Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Huỳnh Bá Nh tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1997, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân, chị L và anh Nh thống nhất ly hôn. Tuy nhiên, giữa chị L và anh Nh chung sống vợ chồng với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo Luật hôn nhân và gia đình tại điều 9 quy định “*việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý*” và tại khoản 1 Điều 14 quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*” và tại khoản 2 Điều 53 quy định “*trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...*”. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị L với anh Huỳnh Bá Nh.

[3] Về con chung: Người con chung tên Huỳnh Ngọc H đã trưởng thành nên không xem xét; Người con chung tên Huỳnh Hồng Nh có nguyện vọng được do anh Nh nuôi dưỡng; Cháu Huỳnh Bá Nh có nguyện vọng được chị L nuôi dưỡng nên ghi nhận nguyện vọng của cháu Nh, cháu Nh, chị L và anh Nh cũng thống nhất với nguyện vọng của cháu Nh, cháu Nh nên giao cháu Nh cho anh Nh nuôi dưỡng và giao cháu Nh cho chị L nuôi dưỡng là đảm bảo cho cháu Nh, cháu Nh có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý và tình cảm. Chị Phạm Thị L và anh Huỳnh Bá Nh được quyền thăm nom cháu Nh, cháu Nh không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị L và anh Huỳnh Bá Nh không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L và anh Huỳnh Bá Nh xác định không có nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Phạm Thị L và anh Huỳnh Bá Nh xác định không có nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012049 ngày 19/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu. Theo quy định tại điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị L với anh Huỳnh Bá Nh.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Hồng Nh, sinh ngày 09/10/2002 cho anh Huỳnh Bá Nh nuôi dưỡng; Giao cháu Huỳnh Bá Nh, sinh ngày 23/10/2007 cho chị Phạm Thị L nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị L, anh Huỳnh Bá Nh được quyền thăm nom cháu Huỳnh Hồng Nh, cháu Huỳnh Bá Nh không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị L và anh Huỳnh Bá Nh không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012049 ngày 19/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu.

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KTNV TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

